

CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ CBSP: 39/2023/CBSP-NUTRI

SỐ TNĐKSP: 041/2023/ĐKSP

COLOSCARE 24H 1+

Năm 2023

UBND TỈNH BẮC NINH
BAN QUẢN LÝ
AN TOÀN THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 07 tháng 8 năm 2023

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 041/2023/ĐKSP

Ban Quản lý an toàn thực phẩm tỉnh Bắc Ninh xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tên tổ chức/cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE**

Địa chỉ: Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 02466833368 Fax: E-mail:

Cho sản phẩm: **ColosCare 24h 1+**

do CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE; địa chỉ: Lô VII.2, Lô V.11 và Lô V.12 KCN Thuận Thành 3, phường Thanh Khương, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh sản xuất phù hợp với:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

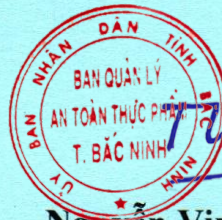
- Tiêu chuẩn sản phẩm số: 39/2023/TCSP-NUTRI

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Phu
Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu VT, NV.

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Vinh Thanh

Ký bởi: Ban quản lý an toàn thực phẩm
Email: bqlatp@bacninh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Bắc Ninh
Ngày ký: 07-08-2023 16:15:00 +07:00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 39/2023/CBSP-NUTRI

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE.**

Địa chỉ trụ sở: Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ VPGD: Số 8, Khu A-TT2 Him Lam, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 02466833368

Fax: 0437858999

Email: nutricare82@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0104937284

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:..... Ngày cấp/ Nơi cấp:.....

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: ColosCare 24h 1+

2. Thành phần:

Bột sữa, Maltodextrin, Sucrose, Béo thực vật, Sữa non Colos 24h, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Đạm đậu nành, Hỗn hợp Vitamin và Khoáng chất (Retinyl acetat, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetat, Phylloquinon, Natri-L-ascorbat, Thiamin mononitrat, Riboflavin, Niacinamid, Canxi-D-pantothenat, Pyridoxin hydroclorid, Axit folic, Cyanocobalamin, D-Biotin, Natri clorid, Kali clorid, Canxi carbonat, Magiê oxit, Sắt pyrophosphat, Kẽm sulfat, Natri iodid, Mangan sulfat, Đồng sulfat, Natri selenit, Crôm clorid, Natri molybdat), HMO (Fucosyllactose (2'-FL)), DHA từ dầu cá, Postbiotic (Lợi khuẩn *Lactococcus lactis*), Hương vani tổng hợp dùng trong thực phẩm.

Sản phẩm có chứa Sữa, Đạm đậu nành, Dầu cá.

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm (đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe): Sản phẩm không phải là thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất, lô sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì sản phẩm.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách bao gói: Khối lượng tịnh 200 g, 300 g, 400 g, 500 g, 800 g, 850 g, 900 g, 1 kg, 1.8 kg. (Đóng gói phù hợp quy định về đo lường đối với lượng của hàng hóa đóng gói sẵn).



Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong lon thiếc, túi tráng thiếc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

Địa chỉ: Lô VII.2, Lô V.11 và Lô V.12 Khu công nghiệp Thuận Thành 3, Phường Thanh Khương, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 024.66.833.368

III. Mẫu nhãn sản phẩm

(Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

- Tiêu chuẩn sản phẩm số: 39/2023/TCSP-NUTRI

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

Bắc Ninh, ngày 31 tháng 07 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Minh



THÔNG TIN DINH DƯỠNG/NUTRITIONAL INFORMATION

Thành phần Components	Đơn vị Unit	Trong 100 g phần chuẩn 100 g powder	Trong 210 ml pha chuẩn serving 210 ml
Năng lượng/Energy	kcal	442	177
Chất đạm/Protein	g	16.2	6.48
Lysin/Lysine	mg	989	396
Leucin/Leucine	mg	1132	453
Isoleucin/Isoleucine	mg	630	252
Valin/Valine	mg	749	300
Arginin/Arginine	mg	499	200
Histidin/Histidine	mg	322	129
Phenylalanin/Phenylalanine	mg	530	212
Tyrosin/Tyrosine	mg	453	181
Threonin/Threonine	mg	530	212
Methionin/Methionine	mg	281	113
Tryptophan/Tryptophan	mg	166	66.5
Cystin/Cystine	mg	145	58.0
Axit glutamic/Glutamic acid	mg	2556	1022
Axit aspartic/Aspartic acid	mg	988	395
Glycin/Glycine	mg	260	104
Alanin/Alanine	mg	410	164
Prolin/Proline	mg	1110	444
Serin/Serine	mg	666	267
Chất béo/Lipid	g	15.0	6.00
LA (Linoleic acid)	mg	879	352
ALA (Alpha linolenic acid)	mg	279	112
DHA (Docosahexaenoic acid)	mg	25.0	10.0
Carbohydrate tổng/Total carbohydrate	g	62.7	25.1
Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin)	g	2.83	1.13
Prebiotics (FOS/Inulin)			
HMO (Fucosyllactose (2'-FL))	mg	190	76.0
Sữa non Colos 24h/Colostrum Colos 24h	mg	7500	3000
IgG	mg	1212	485
Lactoferrin	mg	22.1	8.84
Taurin/Taurine	mg	32.2	12.9
Cholin/Choline	mg	57.0	22.8
Lợi khuẩn/Postbiotic (Lactococcus lactis)	tế bào	10 x 10 ⁹	4.0 x 10 ⁹
Vitamin/Vitamins			
Vitamin A	IU	1427	571
Vitamin D3	IU	253	101
Vitamin E	IU	7.83	3.13
Vitamin K1	µg	13.7	5.48
Vitamin C	µg	57.7	23.1
Vitamin B1	µg	389	156
Vitamin B2	µg	660	264
Niacin	µg	4929	1972
Axit pantothenic/Pantothenic acid	µg	1741	696
Vitamin B6	µg	731	293
Axit folic/Folic acid	µg	133	53.1
Vitamin B12	µg	1.39	0.56
Biotin	µg	11.3	4.52
Khoáng/Minerals			
Natri/Sodium	mg	296	118
Kali/Potassium	mg	372	149
Clor/Chloride	mg	494	198
Canxi/Calcium	mg	425	170
Phot pho/Phosphorus	mg	352	141
Magiê/Magnesium	mg	79.1	31.6
Sắt/Iron	mg	5.70	2.28
Kẽm/Zinc	mg	5.11	2.04
Mangan/Manganese	µg	405	162
Đồng/Copper	µg	127	50.7
I-ốt/Iodine	µg	66.7	26.7
Selen/Selenium	µg	21.5	8.60
Crôm/Chromium	µg	7.69	3.07
Molybden/Molybdenum	µg	15.7	6.29

THÀNH PHẦN/INGREDIENTS:

Bột sữa, Maltodextrin, Sucrose, Béo thực vật, **Sữa Non Colos 24h**, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Đạm đậu nành, Hỗn hợp Vitamin và Khoáng chất (Retinyl acetat, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetat, Phyloquinon, Natri-L-ascorbat, Thiamin mononitrat, Riboflavin, Niacinamid, Canxi-D-pantothenat, Pyridoxin hydroclorid, Axit folic, Cyanocobalamin, D-Biotin, Natri clorid, Kali clorid, Canxi carbonat, Magiê oxit, Sắt pyrophosphat, Kẽm sulfat, Natri iodid, Mangan sulfat, Đồng sulfat, Natri selenit, Crôm clorid, Natri molybdat), HMO (Fucosyllactose (2'-FL)), DHA từ dầu cá, Postbiotic (Lợi khuẩn *Lactococcus lactis*), Hương vani tổng hợp dùng trong thực phẩm.

Sản phẩm có chứa Sữa, Đạm đậu nành, Dầu cá.
Milk powder, Maltodextrin, Sucrose, Vegetable fat, Colostrum Colos 24h, Prebiotics (FOS/Inulin), Soy protein, Premix of Vitamins & Minerals (Retinyl acetate, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetate, Phyloquinone, Sodium-L-ascorbate, Thiamin mononitrate, Riboflavin, Niacinamide, Calcium-D-pantothenate, Pyridoxine hydrochloride, Folic acid, Cyanocobalamin, D-Biotin, Sodium chloride, Potassium chloride, Calcium carbonate, Magnesium oxide, Iron pyrophosphate, Zinc sulfate, Sodium iodide, Manganese sulfate, Copper sulfate, Sodium selenite, Chromium chloride, Sodium molybdate), HMO (Fucosyllactose (2'-FL)), DHA from fish oil, Postbiotic (*Lactococcus lactis*), Synthetic vanilla flavor. Product contains Milk, Soy protein, Fish oil.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG/USED FOR:

Trẻ từ 1 – 2 tuổi./For children from 1 – 2 years old.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG/INSTRUCTION FOR USE:

Nên dùng 2 ly/ngày./Use 2 servings per day.
Hoặc theo hướng dẫn của chuyên gia/bác sĩ dinh dưỡng./Or follow doctor/dietitian's instructions.

HƯỚNG DẪN CÁCH PHA/HOW TO PREPARE:

- Rửa sạch tay với xà phòng và nước trước khi pha./Wash your hands with soap and water.
- Đun các dụng cụ, cốc và nắp trong nước sôi trong 2 phút./All utensils must be cleaned and boiled for 2 minutes.
- Đun sôi nước để pha trong 5 phút và để nước nguội (45 - 50°C) trước khi pha./Boil the water for 5 minutes, then let it cool off to lukewarm (approximately 45 - 50°C).
- Cho 180 ml nước ấm vào cốc/bình rồi cho từ từ 40 g (4 muỗng gạt) ColosCare 24h 1+ vào./Pour 180 ml of warm water into the utensils, then add 40 g (4 scoops) of ColosCare 24h 1+.
- Khuấy đều cho đến khi tan hết được 210 ml dung dịch ColosCare 24h 1+. Thử độ nóng và cho bé dùng./Stir well until the powder is completely dissolved to get 210 ml ColosCare 24h 1+. Check the heat before feeding.
- Hỗn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 1 giờ./Finish using ColosCare 24h 1+ reconstituted feeding 1 hour after preparation.

Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm bởi: **CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE**
VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 8, Khu A-TT2 Him Lam, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.
Điện thoại: 024.66.833.368
Sản xuất tại: Chi nhánh Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare.
Địa chỉ: Lô VII.2, Lô V.11 và Lô V.12, Khu công nghiệp Thuận Thành 3, Phường Thanh Khương, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.
TSG TNGKSP: Xuất xứ: Việt Nam. NSX và HSD: Xem trên bao bì.



Khối lượng tịnh/Net wt: **800 g**
SẢN PHẨM DINH DƯỠNG
COLOSCARE 24H 1+
TỪ 1 - 2 TUỔI

COLOSCARE 24H 1+

Sản phẩm được nghiên cứu và phát triển bởi Viện Dinh Dưỡng Y Học Nutricare Hoa Kỳ bổ sung Sữa Non Colos 24h từ Mỹ cùng 10 tỷ Lợi Khuan và hơn 56 dưỡng chất giúp đề kháng khỏe, bé tăng cân.

56+ DƯỠNG CHẤT

TĂNG CƯỜNG ĐỀ KHÁNG HIỆU QUẢ

Lượng kháng thể **IgG** cao vượt trội **1200mg⁽³⁾** từ **Sữa Non Colos 24h** nhập khẩu Mỹ, kháng thể IgG (số lượng nhiều nhất và khả năng hoạt động miễn dịch mạnh trong cơ thể) đánh dấu virus, vi khuẩn gây bệnh để tế bào miễn dịch nhận diện và tiêu diệt. Cùng **Lactoferrin** giúp bảo vệ cơ thể khỏi các vi sinh vật gây bệnh. Từ đó, **tăng cường sức đề kháng** cho bé khỏe mạnh.

TĂNG CÂN KHỎE MẠNH & CHIỀU CAO

Năng lượng và **Đạm chất lượng cao⁽²⁾** cùng hơn **56 dưỡng chất** thiết yếu giúp bé tăng cân khỏe mạnh, bắt kịp đà tăng trưởng. Bổ sung **Canxi** và **Vitamin D3** với tỉ lệ Canxi/Phot pho thích hợp giúp phát triển hệ xương và chiều cao của trẻ.

HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN NÃO BỘ

Tăng cường **DHA** cùng **Taurine**, **Axit Folic**, **I-ốt** giúp phát triển não bộ và thị giác, hỗ trợ quá trình học hỏi, ghi nhớ và tăng cường nhận thức của trẻ.

TIÊU HÓA KHỎE, NGỪA TÁO BÓN

HMO giúp giảm tình trạng nhiễm khuẩn bằng cách hạn chế sự xâm nhập của các vi khuẩn và vi-rút gây bệnh, hỗ trợ tiêu hóa khỏe. Bổ sung 10 tỷ lợi khuẩn. Cùng **chất xơ (FOS/Inulin)** ngừa táo bón cho trẻ.

CÔNG DỤNG/FEATURE:

ColosCare 24h 1+ dùng để thay thế bữa ăn phụ, bổ sung các vi chất dinh dưỡng, DHA và kháng thể tự nhiên từ sữa non giúp hình thành hệ miễn dịch, giúp trẻ phát triển khỏe mạnh./ColosCare 24h 1+ replaces snacks, supplements micronutrients, DHA and natural antibodies from colostrum, suitable for physiological ages, helps children develop healthily.

BẢO QUẢN/STORAGE:

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon khi đã mở phải được sử dụng hết trong vòng 3 tuần./Close the tin tightly after each use. Store in a cool and dry place, and avoid direct sunlight. Use within 3 weeks after first opened.

CHÚ Ý: Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ. Các yếu tố chống nhiễm khuẩn, đặc biệt là kháng thể chỉ có trong sữa mẹ có tác dụng giúp trẻ phòng, chống bệnh tiêu chảy, nhiễm khuẩn đường hô hấp và một số bệnh nhiễm khuẩn khác.

Chỉ sử dụng sản phẩm này theo chỉ dẫn của bác sĩ. Pha chế theo đúng hướng dẫn. Cho trẻ ăn bằng cốc, thìa hợp vệ sinh.

Lưu ý: Sản phẩm có thể chứa các hạt vi chất dinh dưỡng có màu khác với màu bột sữa.

Tim hiểu thêm về sản phẩm tại đây

Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm ISO 22000:2018, Hệ thống Thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP, Hệ thống quản lý Môi trường ISO 14001:2015.

CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG
MIỄN BÁC: 1800.6011
Hotline: 028.73.009.888
www.nutricare.com.vn

CÔNG TY CP DINH DƯỠNG NUTRICARE
BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM
Số: 39/2023/TCSP-NUTRI

Tên tổ chức chịu trách nhiệm về sản phẩm: Công ty CP Dinh dưỡng Nutricare.

Trụ sở: Số 5, ngõ 9/76, Phố Mai Dịch, Phường Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

VPGD: Số 8, Khu A-TT2 Him Lam, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 024 66833368

Fax: 0437858999

E-mail: nutricare82@gmail.com

1. Tên sản phẩm: ColosCare 24h 1+

2. Thành phần cấu tạo

Bột sữa, Maltodextrin, Sucrose, Béo thực vật, Sữa non Colos 24h, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Đạm đậu nành, Hỗn hợp Vitamin và Khoáng chất (Retinyl acetat, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetat, Phylloquinon, Natri-L-ascorbat, Thiamin mononitrat, Riboflavin, Niacinamid, Canxi-D-pantothenat, Pyridoxin hydroclorid, Axit folic, Cyanocobalamin, D-Biotin, Natri clorid, Kali clorid, Canxi carbonat, Magiê oxit, Sắt pyrophosphat, Kẽm sulfat, Natri iodid, Mangan sulfat, Đồng sulfat, Natri selenit, Crôm clorid, Natri molybdat), HMO (Fucosyllactose (2'-FL)), DHA từ dầu cá, Postbiotic (Lợi khuẩn *Lactococcus lactis*), Hương vani tổng hợp dùng trong thực phẩm.

Sản phẩm có chứa Sữa, Đạm đậu nành, Dầu cá.

3. Chỉ tiêu cảm quan:

STT	Chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Bột tơi, mịn, không vón cục
2	Màu sắc	Màu trắng đến ngà vàng
3	Mùi vị	Mùi đặc trưng của sản phẩm, không mùi cháy khét, mùi mốc hay mùi lạ. Vị ngọt dễ chịu, không có vị lạ (đắng khét).

4. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

Thành phần	Đơn vị	Mức tối thiểu trong 100g
Năng lượng	kcal	354
Chất đạm	g	13.0
Lysin	mg	791
Leucin	mg	906
Isoleucin	mg	504
Valin	mg	599
Arginin	mg	399

Histidin	mg	258
Phenylalanin	mg	424
Tyrosin	mg	362
Threonin	mg	424
Methionin	mg	225
Tryptophan	mg	133
Cystin	mg	116
Axit glutamic	mg	2045
Axit aspartic	mg	790
Glycin	mg	208
Alanin	mg	328
Prolin	mg	888
Serin	mg	533
Chất béo	g	12.0
LA	mg	703
ALA	mg	223
DHA	mg	20.0
Carbohydrate tổng	g	50.2
Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin)	g	2.26
HMO	mg	152
Sữa non Colos 24h	mg	6000
IgG		970
Lactoferrin	mg	17.7
Taurin	mg	25.8
Cholin	mg	45.6
Lợi khuẩn/ Postbiotic (<i>Lactococcus lactis</i>)	tế bào	8.00×10^9
Vitamin		
Vitamin A	IU	1142
Vitamin D3	IU	202
Vitamin E	IU	6.26
Vitamin K1	µg	11.0
Vitamin C	mg	46.2
Vitamin B1	µg	311

Vitamin B2	µg	528
Niacin	µg	3943
Axit pantothenic	µg	1393
Vitamin B6	µg	585
Axit folic	µg	106
Vitamin B12	µg	1.11
Biotin	µg	9.04
Khoáng		
Natri	mg	237
Kali	mg	298
Clo	mg	395
Canxi	mg	340
Phot pho	mg	282
Magiê	mg	63.3
Sắt	mg	4.56
Kẽm	mg	4.09
Mangan	µg	324
Đồng	µg	102
I-ốt	µg	53.4
Selen	µg	17.2
Crôm	µg	6.15
Molypden	µg	12.6

- Hàm lượng vitamin, khoáng chất không vượt quá mức cho phép của Phụ lục số 02 Ngưỡng dung nạp tối đa (Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế).

5. Chỉ tiêu an toàn:

5.1. Chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm. (Nhóm Các sản phẩm dinh dưỡng công thức dành cho trẻ từ 6-36 tháng tuổi và các sản phẩm sữa dạng bột).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	<i>Salmonella</i>	/25g	KPH
2	<i>Enterobacteriaceae</i>	/10 g	KPH
3	<i>Staphylococci</i> dương tính với <i>coagulase</i>	CFU/g	10
4	<i>L. monocytogens</i>	CFU/g	100

5.2. Hàm lượng kim loại nặng: Phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm. (Nhóm Các sản phẩm sữa dạng bột).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Cadmi (Cd)	mg/kg	1
2	Chì (Pb)	mg/kg	0.02
3	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0.05
4	Asen	mg/kg	0.5
5	Thiếc (Sn) (<i>Sản phẩm đựng trong bao bì tráng thiếc</i>)	mg/kg	250

5.3. Hàm lượng độc tố vi nấm: Phù hợp QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (Nhóm Sữa dạng bột và Thực phẩm dành cho trẻ dưới 36 tháng tuổi).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Aflatoxin M1	µg/kg	0.025
2	Ochratoxin A	µg/kg	0.5
3	Patulin	µg/kg	10
4	Deoxynivalenol	µg/kg	200
5	Zearalenone	µg/kg	20
6	Fumonisin	µg/kg	200

5.4. Các chỉ tiêu khác:

- Dư lượng thuốc thú y: Phù hợp với Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm theo Thông tư 24/2013/TT-BYT ngày 14/08/2013 của Bộ Y tế.

- Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: Phù hợp với Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm theo Thông tư 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế.

6. Đối tượng sử dụng

Trẻ từ 1 - 2 tuổi

7. Công dụng

ColosCare 24h 1+ dùng để thay thế bữa ăn phụ, bổ sung các vi chất dinh dưỡng, DHA và kháng thể tự nhiên từ sữa non phù hợp sinh lý lứa tuổi, giúp trẻ phát triển khỏe mạnh.

8. Lượng dùng khuyến nghị

Nên dùng 2 ly/ngày hoặc theo hướng dẫn của chuyên gia/bác sĩ dinh dưỡng.

9. Hướng dẫn cách pha

- 1) Rửa sạch tay với xà phòng và nước trước khi pha.
- 2) Đun sôi các dụng cụ, cốc và nắp trong nước sôi trong 2 phút.
- 3) Đun sôi nước để pha trong 5 phút và để nước nguội (45 – 50°C) trước khi pha.
- 4) Cho 180 ml nước ấm vào cốc/bình rồi cho từ từ 40g (4 muỗng gạt) **ColosCare 24h 1+** vào .
- 5) Khuấy đều cho đến khi tan hết được 210 ml **ColosCare 24h 1+**. Thử độ nóng và cho bé dùng. Hỗn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 1 giờ.

10. Hướng dẫn bảo quản

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon khi đã mở phải được sử dụng hết trong vòng 3 tuần.

11. Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. NSX và HSD được in trên bao bì.

12. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói

Quy cách bao gói: Khối lượng tịnh 200 g, 300 g, 400 g, 500 g, 800 g, 850 g, 900 g, 1 kg, 1.8 kg.

(Đóng gói phù hợp quy định về đo lường đối với lượng của hàng hóa đóng gói sẵn)

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong lon thiếc, túi tráng thiếc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

13. Các biện pháp phân biệt thật giả:

Nhãn in rõ nét, có đầy đủ tên sản phẩm, hình ảnh logo công ty và số công bố chất lượng.

14. Xuất xứ sản phẩm.

Sản xuất tại: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

Địa chỉ: Lô VII.2, Lô V.11 và Lô V.12 Khu công nghiệp Thuận Thành 3, Phường Thanh Khương, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 024.66.833.368

Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm **ISO 22000:2018**,

Hệ thống Thực hành sản xuất tốt (**GMP**), **HACCP**,

Hệ thống Quản lý Môi trường **ISO 14001:2015**.

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Kí tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Minh

